TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 31/8/2017
V/v ly hôn giữa anh Q và chị T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

Các Thẩm phán: Bà Lương Thị Hợp
Bà Nguyễn Thị Như

- Thư ký phiên toà: Bà Mã Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng: Bà Triệu Thị Đào - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2017/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 về việc "Hôn nhân và gia đình".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạch An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2017/QĐ-PT ngày 16 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lô Hữu Q - Sinh năm 1987

Địa chỉ: xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Nông Thị T - Sinh năm 1989

Địa chỉ: xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Nông Thị T: Luật sư Đinh Thị Hà - Văn phòng Luật sư Đinh Thị Hà, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Lô Hữu Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2017 trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lô Hữu Q trình bày:

Về tình cảm: Anh Lô Hữu Q cùng chị Nông Thị T kết hôn ngày 13 tháng 01 năm 2014, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến tháng 9 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Q nghi ngờ chị T có quan hệ ngoài hôn nhân, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi, xô xát lẫn nhau, mỗi khi vợ chồng cãi nhau chị T thường bỏ bê nhà cửa, không quan tâm chăm sóc con cái. Cho đến ngày 01 tháng 02 năm 2017 chị T đã bỏ nhà ra đi và từ đó không quay về, vợ chồng anh chị cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Từ ngày sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đoái hoài gì đến nhau, không còn làm trách nhiệm và nghĩa vụ gì đối với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không mang lại kết quả. Tại Tòa hôm nay anh Q xác định không còn tình cảm gì đối với chị T nữa, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa và yêu cầu xin được ly hôn với chị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có một con chung tên là Lô Đinh Bảo Khang - Sinh ngày 14 tháng 8 năm 2015, hiện nay con chung đang ở với anh Q tại Xóm P, xã Đ, huyện T, Cao Bằng.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có.

Tại tòa anh Q yêu cầu Tòa giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với chị Nông Thị T.

- Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lô Đinh Bảo K - Sinh ngày 14 tháng 8 năm 2015 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu chị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn chị Nông Thị T trình bày:

Về tình cảm: Chị T cùng anh Q kết hôn tháng 01 năm 2014, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến khi chị T sinh con thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do có khó khăn về kinh tế dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh Q không tu chí làm ăn, chưa làm tròn trách nhiệm của người chồng và người cha trong gia đình. Chị T đi làm ăn xa để gia đình có thêm thu nhập thì anh Q không tin tưởng chị, nghi ngờ chị có quan hệ ngoài hôn nhân dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi, xô

xát lẫn nhau. Chị T đã nhiều lần bỏ nhà đi, cho đến ngày 01 tháng 02 năm 2017 do vợ chồng có xô xát nên anh Q đã đuổi chị đi và vợ chồng anh chị cũng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được anh Q có yêu cầu xin ly hôn với chị, chị nhất trí.

Về con chung: Trong qúa trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Lô Đinh Bảo Khang - Sinh ngày 14 tháng 8 năm 2015. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Đinh Bảo Khang đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Đinh Thị Hà trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị T phát sinh do có khó khăn về kinh tế nên chị T có đi công nhân tại Bắc Giang, anh Q không tin tưởng chị T, vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được. Nay anh chị nhất trí ly hôn Luật sư không có ý kiến gì.

Về con chung: Xét về điều kiện kinh tế, nơi ăn ở và việc làm có thu nhập của chị Nông Thị T ổn định. Tại phiên tòa, chị T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Lô Đinh Bảo K, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2015 đến tuổi trưởng thành. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu Lô Đinh Bảo K mong HĐXX xem xét cho chị Nông Thị T được quyền nuôi con vì hiện nay cháu K còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi). Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 28-6-2017, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng tuyên xử:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Nay xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Nông Thị T đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Lô Hữu Q.

[2] Về con chung: Chị Nông Thị T là người được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Lô Đinh Bảo K sinh ngày 14 tháng 8 năm 2015 đến tuổi trưởng thành.

[2.1] Về cấp dưỡng nuôi con: anh Lô Hữu Q không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng chị Nông Thị T.

[2.2] Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]Tài sản chung của vợ chồng; Không có.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/7/2017 nguyên đơn anh Lô Hữu Q có đơn kháng cáo với bản án sơ thẩm với nội dung như sau:

Anh Q không nhất trí đối với quyết định giao quyền nuôi con chung cho chị T, vì chị T không có đủ điều kiện nuôi con khôn lớn trưởng thành, không có nghề nghiệp ổn định, không có chỗ ở cố định; Nếu ở với chị T cháu Khang sẽ không được hưởng sự yêu thương chăm sóc và phát triển đầy đủ. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, anh Q yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Q quyền được nuôi con. Hiện nay anh Q có nhà ở, ruộng vườn, sống chung với mẹ, mẹ anh là cán bộ nghỉ hưu, còn anh thì chăn nuôi, kinh doanh buôn bán có thu nhập hàng tháng là 6.000.000đ, có công việc và thu nhập ổn định nên anh có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dạy con khôn lớn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Nông Thị T trình bày: Anh Q kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, chị T cũng nhất trí để cho anh Q được quyền nuôi con chung nhưng với điều kiện chị T phải thường xuyên được thăm gặp,chăm sóc con chung, anh Q và gia đình anh Q không ai được ngăn cản.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay anh Q kháng cáo và yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên là Lô Đinh Bảo K sinh ngày 14 tháng 8 năm 2015. Chị T cũng đã nhất trí để cho anh Q được nuôi con chung. Sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là phù hợp với pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc kháng cáo của anh Q là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Giữa anh Lô Hữu Q và chị Nông Thị T có một con chung là cháu Lô Đinh Bảo Khang, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2015. Theo bản án sơ thẩm chị T được quyền nuôi con chung, anh Q kháng cáo yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng. Tại phiên tòa phúc thẩm chị T cũng nhất trí để cho anh Q được quyền nuôi con. Xét sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là phù hợp với pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận của

các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo nội dung đơn kháng cáo, anh Q chỉ đặt ra yêu cầu được quyền nuôi con, còn vấn đề xin ly hôn và tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Do vậy, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết vấn đề nuôi con chung.

Về con chung: Giữa anh Lô Hữu Q và chị Nông Thị T có 01 người con chung tên là Lô Đinh Bảo Khang sinh ngày 14 tháng 8 năm 2015. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh không nhất trí với quyết định của tòa án cấp sơ thẩm là giao cháu Khang cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng do vậy anh làm đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu được quyền nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, anh Lô Hữu Q vẫn giữ nguyên yêu cầu được quyền nuôi con chung vì anh cho rằng anh có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lô Đinh Bảo Khang đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị Nông Thị T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Tại phiên tòa phúc thẩm chị T cũng nhất trí theo yêu cầu của anh Q. Hai bên đương sự đã thống nhất thỏa thuận như sau:

- Anh Lô Hữu Q là người được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Lô Đinh Bảo K sinh ngày 14 tháng 8 năm 2015 đến tuổi trưởng thành.

- Chị Nông Thị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng Anh Lô Hữu Q.

- Sau khi ly hôn chị T có quyền thăm nom con chung nhưng không được làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt của con, anh Q và gia đình anh Q không được cản trở.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là phù hợp với pháp luật, không trái với đạo đức xã hội cần được ghi nhận.

Các quyết định khác trong bản án không có kháng cáo cần được giữ nguyên.

Về án phí: Do cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo sự thỏa thuận của các đương sự nên anh Q vẫn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 300; Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự:

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

- Sửa bản án sơ thẩm số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạch An.

- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện ly hôn của anh Lô Hữu Q và chị Nông Thị T.

2. Về con chung: Anh Lô Hữu Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Lô Đinh Bảo K sinh ngày 14 tháng 8 năm 2015 đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nông Thị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng Anh Lô Hữu Q.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có.

4. Về án phí: Anh Lô Hữu Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Q đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng (biên lai số: AA/2016/0000510, ngày 23 tháng 3 năm 2017 và biên lai số: AA/2016/0000526 ngày 14 tháng 7 năm 2017).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- CCTHADS huyện T;
- TAND huyện T;
- Các bên đương sự
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân Khánh